

Câu I: (3,0 điểm)

1. So sánh sự khác nhau giữa frông và dải hội tụ nhiệt đới?
2. Trình bày tác động của lực Côriôlit đến hướng chuyển động của gió Mậu dịch và gió Tây ôn đới trên Trái Đất .
3. Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến chế độ nước sông và mực nước ngầm trên trái đất.

Câu II: (3,0 điểm)

1. Trình bày những biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế.
2. Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến phát triển công nghiệp Trung Quốc. Vì sao các đặc khu kinh tế Trung Quốc thường tập trung ven biển?

Câu III: (5,0 điểm)

1. Phân tích ảnh hưởng của biển Đông đến phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ nước ta.
2. So sánh đặc điểm của hai loại gió chính hoạt động trong mùa đông của nước ta (gió mùa Đông Bắc và Tín phong bán cầu Bắc)
3. Chứng minh sinh vật nước ta có sự phân hóa theo đai cao.

Câu IV: (3,0 điểm)

1. Cho bảng số liệu:

Phân phối tổng lượng bức xạ mặt trời ở các vĩ độ bán cầu Bắc một số ngày trong năm

(Đơn vị: $cal/cm^2/ngày$)

Ngày	0°	10°	20°	50°	70°	90°
22/6	577	649	728	707	624	634
22/12	616	519	286	66	0	0

Nhận xét và giải thích bảng số liệu trên.

2. Dựa vào bảng sau, nhận xét sự thay đổi quy mô và cơ cấu dân số Nhật Bản giai đoạn 1950-2020

Số dân và dân số theo nhóm tuổi của Nhật Bản giai đoạn 1950-2020. Đơn vị: Triệu người

Năm	1950	1970	2000	2020
Số dân	82,8	104	126,9	126,2
Dưới 15 tuổi	29,3	24,8	18,5	15,7
Từ 15 đến 64	49,4	71,8	86,3	74,7
65 tuổi trở lên	4,1	7,4	22,1	35,8

(Nguồn: Liên hợp quốc, 2022)

Câu V: (4,0 điểm)

Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích ảnh hưởng của địa hình miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đến đặc điểm sông ngòi của miền.
2. Chứng minh địa hình là nhân tố quan trọng tác động đến chế độ mưa nước ta.

Câu VI (2,0 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Số dân và dân số thành thị của nước ta giai đoạn 2000 - 2020. Đơn vị: Triệu người

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Số dân	77,6	82,4	86,9	91,7	97,6
Dân thành thị	18,8	22,3	26,5	31,1	35,9

1. Cho biết các loại biểu đồ thích hợp có thể thể hiện số dân và tỉ lệ dân thành thị của nước ta giai đoạn 2000 - 2020, trong đó biểu đồ nào thích hợp nhất? (Chỉ nêu ra, không vẽ)
2. Giải thích lí do về lựa chọn biểu đồ từ bảng số liệu trên.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam (NXB Giáo dục Việt Nam).

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh: